

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 15/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Tình.
2. Ông Lê Văn Hiếu.

Thư ký phiên toà ông: Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký toà án huyện Như Xuân.

Đại diện VKSND huyện Như Xuân ông: Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15/11/2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXX ngày 10/10/2017, đối với:

Bị cáo: Bùi Văn Th; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đức Th, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Bùi Văn H; Sinh năm: 1961; Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Họ tên mẹ: Bùi Thị N; Sinh năm: 1962; Nghề Nghiệp: Làm ruộng; Điều trú tại: thôn Đức Th, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Bị cáo chưa lập gia đình riêng; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/07/2017 cho đến nay. (Có mặt).

Người bị hại: chị Lê Thị Th1; Sinh ngày 12 tháng 09 năm 2003. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà: Trương Thị Ng (Bà ngoại); sinh năm: 1965. (Có mặt).

Điều trú tại: thôn Đức Th, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Hoàng Đức Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước. Chi nhánh số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 6 năm 2017, Lê Thị Th1 sinh ngày 12/9/2003, ở thôn Đức Th, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và Bùi Văn Th sinh năm 1994, ở cùng thôn, có nẩy sinh tình cảm yêu đương với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 07/06/2017, Th và Th1 hẹn nhau đi chơi. Th đi xe máy đến đón Th1 tại quán nhà ông Bùi Văn Nh ở thôn Đức Th, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, sau đó cả hai đi xe máy dọc đường Hồ Chí Minh nói chuyện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai đi vào khu vực đồi trồng keo của bà Nguyễn Thị Ch ở thôn Đức Th, xã Thượng Ninh cách cổng nhà Th khoảng 200m. tại đây, Th và Th1 đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau khoảng 5 đến 7 phút thì Th xuất tinh vào âm đạo của Th1. Sau đó, cả hai mặc lại quần áo, Th chở Th1 về nhà ở của Th1, rồi đi về nhà ngủ.

Đến ngày 17/6/2017, do quan hệ giữa hai người có mâu thuẫn, vì nghi rằng Th đã có người yêu khác nên Lê Thị Th1 và bà ngoại của Th1 là Trương Thị Ng đã đến ban công an xã Thượng Ninh để tố cáo Bùi Văn Th đã có hành vi hiếp dâm mình vào các ngày 07 và 10 tháng 6 năm 2017.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Văn Th đã khai nhận hành vi giao cấu với Lê Thị Th1 vào tối ngày 07/06/2017. Còn sự việc vào tối ngày 10/06/2017, Th khai báo: Th và Th1 đi đến điểm lẻ của trường tiểu học xã Thượng Ninh ở thôn Đức Th, xã Thượng Ninh để chơi và nói chuyện nhưng không có sự việc giao cấu xảy ra.

Ngày 29/08/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tiến hành đối chất giữa Bùi Văn Th và Lê Thị Th1 có sự giám hộ của bà Trương Thị Nguyệt là bà ngoại của Th1. Kết quả đối chất cả Th và Th1 đều khai nhận chỉ giao cấu với nhau trên cơ sở tự nguyện một lần vào tối ngày 07/06/2017. Còn tối ngày 10/06/2017 cả hai chỉ ngồi nói chuyện sau đó về nhà. Do Th1 và Th có mâu thuẫn nên Th1 đã tố cáo Th có hành vi hiếp dâm mình 02 lần.

Trong quá trình điều tra, ngày 07/09/2017 Bùi Văn Th đã cùng với gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị hại đã yêu cầu bồi thường thêm 10.000.000đ. Sau khi thỏa thuận, bị cáo và gia đình người bị hại thống nhất bị cáo phải bồi thường thêm 5.000.000đ. Tại phiên tòa, người bị hại là chị Th1 và bị cáo Th thừa nhận vẫn còn tình cảm yêu thương với nhau và mong muốn khi đủ tuổi kết hôn hai người sẽ kết hôn với nhau. Đồng thời, chị Th1 và người đại diện hợp pháp cho chị Th1 đều có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th.

Đối với đối tượng Bùi Văn C Sinh năm: 1996, trú tại: Đức Th, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, theo khai báo của Lê Thị Th1 vào năm Th1 học lớp 3 có quan hệ tình dục với C. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh hiện nay C không có mặt tại địa phương. Đến ngày 31/09/2017, Lê Thị Th1 khai báo giữa Th1 và C chưa quan hệ tình dục với nhau và việc Th1 khai báo quan hệ tình dục với C trước đây là do Th1 nhớ nhầm. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân không tiếp tục xác minh tình tiết nêu trên theo lời khai của Lê Thị Th1.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-KSĐT-TA ngày 02/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội "*Giao cấu với trẻ em*" theo khoản 1 Điều 115 BLHS 1999.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Th từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận thỏa thuận của bị cáo và gia đình người bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm cho người bị hại 5.000.000đ.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: trình bày quan điểm thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tội danh giao cấu với trẻ em theo quy định tại khoản 1 Điều 115 BLHS; Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường của người bị hại. Cần có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo và buộc bị cáo phải tiếp tục có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, nhằm hạn chế một phần những hậu quả xấu cho người bị hại. Mặt khác, cũng thấy rằng bị cáo đã có thái độ thành khẩn với lỗi lầm của mình, chủ động bồi thường cho người bị hại, có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, gia đình có bố là người có công với đất nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 nên chưa cần thiết bắt bị cáo phải cải tạo trong trại giam.

Bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào đầu tháng 6 năm 2017, Lê Thị Th1 sinh ngày 12/9/2003, ở thôn Đức Th, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và Bùi Văn Th sinh năm 1994, ở cùng thôn, có nảy sinh tình cảm yêu đương với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 07/06/2017, Th và Th1 hẹn nhau đi chơi, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai đi vào khu vực đồi trồng keo của một người dân và tự nguyện quan hệ tình dục với nhau khoảng 5 -7 phút thì Th xuất tinh vào âm đạo của Th1. Sau đó, cả hai mặc lại quần áo, Th chở Th1 về nhà ở của Th1, rồi đi về nhà ngủ. Thời điểm này chị Lê Thị Th1 mới 13 năm 8 tháng 25 ngày tuổi. Hành vi trên của bị cáo Th đã phạm vào tội "*Giao cấu với trẻ em*" theo khoản 1 Điều 115 BLHS 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật hình sự, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em, đồng thời gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án; tiền sự. Sau khi phạm tội đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố bị cáo là người có công với đất nước được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3. Nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại

điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ quan hệ tình cảm với người bị hại, khi giao cấu người bị hại hoàn toàn đồng ý. Tại phiên tòa cả bị cáo và bị hại vẫn khẳng định là còn tình cảm với nhau, mong muốn khi người bị hại đủ tuổi kết hôn thì bị cáo và người bị hại sẽ kết hôn với nhau. Trong vụ án này bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 BLHS nên căn cứ Điều 47 BLHS xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn quy định của khung hình phạt.

[3] Về phần bồi thường thiệt hại: Tại biên bản thỏa thuận dân sự ngày 07 tháng 9 năm 2017, Bùi Văn Th và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Tại phiên tòa, Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận với bị cáo bồi thường thêm là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên chấp nhận thỏa thuận này.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí theo quy định và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Th, phạm tội **"Giao cấu với trẻ em"**.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 115, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Th 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2017).

Giao bị cáo cho UBND xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa là chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục và giám sát bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về dân sự: Chấp nhận thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại: Buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho người bị hại số tiền: 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thanh toán hết số tiền phải bồi thường cho người bị hại thì bị cáo phải chịu tiền lãi xuất đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 6; điểm a, f khoản 1 điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Xuân;
- Bị cáo;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại.
- Người bị hại, người đại diện của bị hại
- Cơ quan THA;
- Trại giam CA tỉnh Thanh hoá;
- Công an huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn